

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/7/2019

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Vân

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Yến - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2020/ TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51 ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H , sinh năm 1982 (*Có mặt*)

Địa chỉ: CH 2, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1982 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: CH 2, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2020, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/4/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về tính cách và quan điểm sống, anh T ham chơi, bài bạc nên vợ chồng thường xuyên va chạm cãi vã nhau. Gia đình đã nhiều lần góp ý, vợ chồng cũng cố gắng để hòa hợp nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau, chấm dứt mọi liên hệ cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn T .

Về con chung: Tại đơn khởi kiện chị H trình bày: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/02/2004 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 27/6/2013. Từ khi vợ chồng ly thân 02 con ở với chị. Ly hôn chị trực tiếp nuôi cháu L, anh T nuôi cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai của mình chị H thay đổi quan điểm về việc nuôi con, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Vì hiện tại anh T không có công việc, không có thu nhập ổn định. Mặt khác, từ khi vợ chồng ly thân, cả hai con ở với chị, tuy anh T không đóng góp nhưng chị vẫn nuôi dạy chăm sóc các con phát triển tốt vì bản thân chị có công việc và thu nhập ổn định; Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Văn T, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh T không đến Tòa án để làm bản tự khai và không có bất cứ ý kiến, văn bản gì gửi cho Tòa án.

Tại bản khai ngày 29/5/2020 tại Tòa án, cháu Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Diệu L xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Kết quả xác minh của Tòa án tại gia đình anh T và tại địa phương phường ĐH, TP. TH xác định: Hiện tại anh T có mặt ở địa phương; các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh T thông qua mẹ để anh T anh T đều đã nhận đầy đủ. Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T, gia đình và địa phương cho biết: Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại phố CH 2, phường ĐH, TP. TH. Qua trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, cãi vã xích mích, nguyên nhân gia đình và địa phương không rõ. Từ tháng 6/2019 anh chị ly thân, chị H đưa 02 con đi sống nơi khác. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/6/2020, anh T không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh T, về con chị xin trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời chị đề nghị Tòa án không hòa giải nữa.

Tại phiên tòa ngày 23/6/2020, chị H có mặt, anh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến phiên tòa lần 2 vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 14/7/2020 đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T vắng mặt; Chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh T và xin trực tiếp nuôi 02 con chung (Anh T và Diệu L) không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện VKS:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị H kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định, anh T không chấp hành đúng quy định. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn, anh Nguyễn Văn T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt lần thứ 2, HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2003 như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng 6/2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin được ly hôn; Về phía anh T, không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Tuy nhiên quá trình Tòa án xác minh tại gia đình và địa phương cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, chị H kiên quyết xin ly hôn. Xét yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] *Về con chung:* Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/02/2004 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 27/6/2013. Từ khi vợ chồng ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, nguyện vọng của các con là xin được ở với mẹ. Nay ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị H là hoàn toàn tự nguyện, chính đáng, không trái quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con của con. Vì vậy, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí:* Chị Vũ Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

***Vì các lẽ trên,***

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng:* Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

*Về hôn nhân:* Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T .

*Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Anh T , sinh ngày 13/02/2004 và cháu Nguyễn Diệu L , sinh ngày 27/6/2013 là con chung của chị H anh T cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H .

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

*Về tài sản chung và nợ chung:* chị Vũ Thị H, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000766 ngày 03/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

*Về quyền kháng cáo:* Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Đông Hương, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Nguyễn Thị Nga**